

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Quang Thái

Ông Lương Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Tuấn - Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Xuân H, sinh năm 1986 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Q và bà Nguyễn Thị U; có vợ là Nguyễn Thị A và có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam giữ từ ngày 16/12/2017 đến nay, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Vi Văn B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Vi Văn L, sinh năm 1962, vắng mặt

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1978, vắng mặt

Đều cư trú tại: Thôn N, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 16/12/2017, tại khu vực cổng Trường trung học phổ thông SĐ số 3 thuộc thôn N, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Sơn Động bắt quả tang Chu Xuân H đang thực hiện hành vi bán chất ma túy cho đối tượng nghiện Vi Văn B, thu giữ trên tay Vi Văn B 02 đoạn ống nhựa màu xanh da trời đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, tất cả được niêm phong vào trong phong bì thư ký hiệu “01”; thu giữ trên người Chu Xuân H số tiền 400.000đồng. Chu Xuân H tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bốn cạnh, một cạnh có viền màu đỏ, bên trong có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 03 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu, trong đó có 01 đoạn ống nhựa màu vàng, 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây và 01 đoạn ống nhựa màu xanh da trời, bên trong 03 đoạn ống nhựa đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; tất cả chất nghi là ma túy do Huy giao nộp được niêm phong vào trong phong bì thư ký hiệu “02”. Ngoài ra còn thu giữ của Chu Xuân H 01 điện thoại di động Nokia màu xanh-trắng đã cũ, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Sony màu đen đã cũ và 01 xe mô tô loại xe Wave, nhãn hiệu MAJESTY màu đỏ - hồng, biển số 98H4 – 2520 đã cũ; thu giữ của Vi Văn B 01 điện thoại di động Nokia X2 màu xanh – đen đã cũ.

Khám xét chỗ ở của Chu Xuân H tại thôn H, xã A, huyện S, Cơ quan điều tra không thu giữ được gì.

2. Ngày 18/12/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất nghi là ma túy được niêm phong trong hai phong bì thư. Tại bản Kết luận giám định số 1949/KL- PC54 ngày 18/12/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong phong bì có ký hiệu số “01” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh da trời được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,121gam.

Trong phong bì thư có ký hiệu số “02” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bốn cạnh, một cạnh có viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 0,398 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có: 01 đoạn ống nhựa màu vàng, 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, 01 đoạn ống nhựa màu xanh da trời) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,205 gam

3. Quá trình điều tra vụ án, Chu Xuân H khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2017, H đang ở nhà tại thôn H, xã A, huyện S thì Vi Văn B trú tại thôn B, xã T, huyện S gọi điện thoại cho H hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 400.000đồng, H đồng ý và bảo B chờ ở khu vực cổng Trường trung học phổ thông số 3, khi nào H đem ma túy đến bán cho B sẽ liên lạc bằng điện thoại. Sau đó H gọi điện thoại cho Vi Sỹ H1 đang thuê chỗ ở tại Ki ốt chợ trung tâm thuộc Khu 2, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang hỏi mua chịu 1.200.000đồng tiền ma túy đá, H1 đồng ý bán chịu cho H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô loại xe Wave, nhãn hiệu MAJESTY màu đỏ - hồng, biển số 98H4 – 2520 đi từ nhà đến thị trấn A, H gọi điện hỏi gặp H1 ở đâu, H1 bảo H đi đến ngã tư Huyện Đội thuộc Khu 4, thị trấn A rẽ phải đợi ở đó; H vừa dừng xe tại điểm hẹn thì có Hoàng Bảo T trú tại khu 2, thị trấn A, huyện S đi xe máy đến, T đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng ma túy đá và bảo “anh H1 nhờ em đưa cho anh”. H cầm gói ma túy vừa mua được điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn T, huyện S, trên đường đi H nhận được điện thoại của B hỏi đến nơi chưa, H trả lời sắp đến rồi. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày thì H đi đến điểm hẹn, lúc này B đang đứng ở đường bê tông gần cổng Trường trung học phổ thông số 3, H đỗ lại dựng chân chống và xuống xe, H bảo B đợi một lát rồi đi bộ vào đồi cây gần đó; H dùng điện thoại bật chế độ đèn pin để soi và dùng dao lam, ống nhựa đem theo chia nhỏ ma túy cho vào bên trong 05 đoạn ống nhựa rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu lại, phần ma túy còn lại H vẫn để trong túi nilon màu trắng rồi dùng bật lửa hàn kín lại; H cất toàn bộ số ma túy vào túi áo đang mặc đi quay ra chỗ B đứng đợi; B đưa cho H số tiền 400.000đồng và H đưa cho B 02 đoạn ống nhựa đựng ma túy, hai bên vừa giao tiền và ma túy cho nhau xong thì bị lực lượng công an ập vào bắt quả tang.

Ngoài ra, Chu Xuân H còn khai trước đó H đã bán ma túy cho Vi Văn B hai lần, cụ thể: Lần 1, khoảng 15 giờ ngày 07/12/2017 H bán cho B 01 gói ma túy đá với giá 200.000đồng tại địa điểm cách cổng Trường trung học phổ thông số 3 thuộc thôn N, thị trấn T, huyện S khoảng 500m; lần 2, khoảng 16 giờ ngày 11/12/2017, H bán cho B 01 gói ma túy đá với giá 200.000đồng tại địa điểm cách cổng Trường trung học phổ thông số 3 khoảng 400m. Vi Văn B thừa nhận trước khi bị bắt quả tang có mua ma túy của H hai lần như H đã trình bày. Đến giai đoạn truy tố Chu Xuân H thay đổi lời khai, H xác định không bán ma túy cho B hai lần trước, H chỉ bán ma túy cho B duy nhất một lần thì bị bắt quả tang.

4. Đối tượng Vi Văn B là người nghiện ma túy, B mua chất ma túy của Chu Xuân H với khối lượng 0,121 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của B chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân xã T, huyện S đề nghị lập hồ sơ cai nghiện đối với Vi Văn B tại gia đình và cộng đồng. Sau đó B đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã triệu tập Vi Sỹ H1 nhiều lần nhưng H1 không có mặt tại địa phương; Hoàng Bảo T không thừa nhận đã được Vi Sỹ H1 nhờ đưa ma túy cho Chu Xuân H. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã kết luận sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

5. Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-SĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Chu Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

6. Tại phiên tòa:

- Bị cáo Chu Xuân H khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 16/12/2017 hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra; bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy cho Vi Văn B hai lần trước đó là ngày 07/12/2017 và ngày 11/12/2017, bị cáo cho rằng giai đoạn điều tra bị Điều tra viên ép cung, mớm cung nên mới khai như vậy. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, nhưng bị cáo bị truy tố do phạm tội nhiều lần theo điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng.

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có thu thập được trong giai đoạn điều tra, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên kết luận không đủ cơ sở chứng minh bị cáo Chu Xuân H bán trái phép chất ma túy cho Vi Văn B hai lần vào ngày 07/12/2017 và ngày 11/12/2017; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Chu Xuân H từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù; miễn phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu toàn bộ số ma túy để tiêu hủy; tịch thu của Chu Xuân H số tiền 400.000đồng do bán ma túy mà có, 01xe mô tô và 02 chiếc điện thoại di động là phương tiện, công cụ liên quan đến tội phạm, tịch thu của Vi Văn B 01 điện thoại di động để sung vào công quỹ Nhà nước; trả lại cho Chu Xuân H 01 điện thoại di động không liên quan đến tội phạm; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 16/12/2017 bị cáo Chu Xuân H bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện Vi Văn B thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chỗ 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong 02 đoạn ống nhựa đựng chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,121gam; bị cáo lấy trong người ra giao nộp 01 túi nhựa nilon màu trắng được hàn kín bốn cạnh, 03 đoạn ống nhựa được hàn

kín hai đầu, bên trong túi nhựa và 03 đoạn ống nhựa đựng chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,603 gam; tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,724 gam Methamphetamine. Để có được khối lượng chất ma túy nêu trên, bị cáo đi mua của người khác rồi chia ra thành nhiều gói nhỏ nhằm mục đích sử dụng dần và bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo Chu Xuân H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong giai đoạn điều tra bị cáo Chu Xuân H còn khai trước khi bị bắt quả tang, bị cáo có bán chất ma túy cho Vi Văn B hai lần, mỗi lần 01 gói nhỏ trị giá 200.000đồng vào các ngày 07/12/2017 và 11/12/2017, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Vi Văn B nên bị cáo bị khởi tố, truy tố theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy cho Vi Văn B hai lần nêu trên, trong khi đó Vi Văn B đã bỏ đi khỏi địa phương nên không thể triệu tập đến phiên tòa được; mặt khác, trong giai đoạn điều tra cả bị cáo và B đều khai trước khi mua bán chất ma túy hai bên đều liên lạc điện thoại di động với nhau, nhưng kết quả tra cứu do cơ quan Viễn thông cung cấp thì trong hai ngày nêu trên số điện thoại do bị cáo sử dụng và số điện thoại do B sử dụng không liên lạc với nhau. Như vậy, không có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Xuân H bán chất ma túy cho Vi Văn B hai lần vào các ngày 07/12/2017 và 11/12/2017; tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận và đề nghị xét xử bị cáo Chu Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm đến người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường phạm tội và nghiện ngập; chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của cộng đồng và của chính bản thân bị cáo. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với tính chất, mức độ và loại tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ vào khối lượng chất ma túy và tính chất, tác hại của hành vi phạm tội, hình phạt giành cho bị cáo ở mức thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng với đường lối xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế gia đình thuộc diện khó khăn; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Khi bắt quả tang thu giữ được chất ma túy có tổng khối lượng là 0,724 gam Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,622 gam, được niêm phong trong hai phong bì thư ký hiệu số 01 và 02 có dấu của cơ quan giám định. Ngoài ra còn thu giữ của Chu Xuân H số tiền 400.000đồng, 01 xe mô tô loại xe Wave, nhãn hiệu MAJESTY màu đỏ - hồng, số máy VTT1P52FMH*148269*, số khung VTTCCH0A4TT*148269*, biển số 98H4 – 2520 và 03 chiếc điện thoại di động; thu giữ của Vi Văn B 01 chiếc điện thoại di động.

Xét thấy chất ma túy là loại chất cấm lưu hành nên cần phải tịch thu toàn bộ để tiêu hủy, số tiền 400.000đồng H có được do bán chất ma túy cho B mà có nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô quá trình điều tra xác định xe không phải là vật chứng của vụ án nào khác, biển số gắn trên xe không phải của xe mô tô nêu trên; do H sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi lại để mua bán chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, chiếc biển số không xác định được nguồn gốc và không có giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy. Chu Xuân H sử dụng 02 chiếc điện thoại vào việc phạm tội, trong đó chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh – trắng H sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy, chiếc điện thoại Nokia màu đen H sử dụng đèn của điện thoại để chia nhỏ ma túy, vì vậy cần phải tịch thu 02 chiếc điện thoại nêu trên để sung công quỹ Nhà nước; Vi Văn B sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia X2 màu xanh đen liên lạc với H để mua ma túy nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony màu đen thu giữ của H nhưng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho H.

[4] Về án phí: Bị cáo Chu Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo Chu Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Chu Xuân H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2017.

2- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1- Tịch thu toàn bộ chất ma túy thu giữ được của Chu Xuân H và Vi Văn B khi bắt quả tang, tổng khối lượng còn lại sau giám định là 0,622 gam Methamphetamine, tất cả được niêm phong trong hai phong bì thư số 01 và 02 có dấu của cơ quan giám định để tiêu hủy.

2.2- Tịch thu của Chu Xuân H số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), 01 xe mô tô loại xe Wave, nhãn hiệu MAJESTY màu đỏ - hồng, số máy VTT1P52FMH*148269*, số khung VTTCCH0A4TT*148269*, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh – trắng đã cũ, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ để sung vào công quỹ Nhà nước.

2.3- Tịch thu của Vi Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu xanh đen đã cũ để sung vào công quỹ Nhà nước.

2.4- Tịch thu 01 biển số 98H4 – 2520 của Chu Xuân H để tiêu hủy.

2.5- Trả lại Chu Xuân H 01 điện thoại nhãn hiệu Sony màu đen đã cũ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Chu Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SD
- Chi cục THADS huyện SD
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hoàng Văn Thái